

Số: 208/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XI¹. Ngày 20/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra Báo cáo tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.
- Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25/6/2025.
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2026 của HĐND tỉnh phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2026.

2. Nội dung thẩm tra

a) Hồ sơ trình

Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026.

b) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 15² Luật Tổ chức chính quyền địa phương số

¹ Công văn số 115/HĐND-TT ngày 03/6/2026.

² Điểm c khoản 3 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư và thực hiện liên kết vùng như sau: “c) Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình;

72/2025/QH15; khoản 1 Điều 31³ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2026 tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2025. Việc xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách công khai, minh bạch theo các tiêu chuẩn, chế độ, định mức hiện hành và nguồn lực ngân sách được phân bổ cho các lĩnh vực, các cấp, các tổ chức, cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo phân cấp hiện hành.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 2, tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh “2. Đối với các khoản kinh phí của ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết trong Phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2026 như: Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; kinh phí đào tạo; kinh phí bầu cử;... Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm điều hành, phân bổ cụ thể và thực hiện chế độ báo cáo cho Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định”. Do đó, việc UBND tỉnh báo cáo đến HĐND tỉnh tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết năm 2026 là phù hợp theo quy định.

c) Nội dung báo cáo

Trên cơ sở phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND, UBND tỉnh báo cáo tình hình phân bổ dự toán cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ ngân sách cấp tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

(1) Nguồn kinh phí chi thường xuyên trong dự toán cân đối ngân sách địa phương

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nguồn kinh phí/Nội dung	Kế hoạch vốn	UBND tỉnh đã phân khai	Kinh phí còn lại	Ghi chú
I	Sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề	462.646	342.160	102.456	
1	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	55.591	55.591	0	

điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;”.

³ Khoản 1 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp như sau:

“1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bao gồm thu nội địa, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và thu viện trợ không hoàn lại; bảo đảm không thấp hơn dự toán thu ngân sách nhà nước được cấp trên giao;

b) Dự toán thu ngân sách địa phương bao gồm các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

c) Dự toán chi ngân sách địa phương bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi viện trợ và chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách;

d) Tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.”.

2	Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù của giáo viên	180.303	65.039	97.234	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
3	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	226.752	221.530	5.222	
II	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	268.192	190.988	77.204	
III	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	67.329	66.422	907	
IV	Sự nghiệp văn hóa, thông tin	2.572	2.572	0	
V	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	100.000	90.000	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
VI	Chi đảm bảo xã hội	83.191	69.922	13.269	
1	Kinh phí Tết Nguyên đán năm 2026	40.000	40.000	0	
2	Kinh phí thực hiện các chính sách đảm bảo xã hội (NSĐP đảm bảo)	30.391	29.922	0	
3	Kinh phí mừng thọ người cao tuổi	12.800	0	12.800	
VII	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể				
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ cho các Hội do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ	500	628	-128	
2	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	42.247	41.692	555	
3	Kinh phí nghiên cứu chiến lược chính sách xây dựng pháp luật và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	2.862	2.862	0	
4	Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031	116.956	105.216	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định

VIII	Chi các hoạt động sự nghiệp kinh tế				
1	Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững	6.000	5.400	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
2	Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản	59.000	53.100	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
3	Kinh phí thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch	20.467	18.421	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
4	Kinh phí trung ương hỗ trợ thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	137.655	137.655	0	
5	Kinh phí Trung ương hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	324.689	324.689	0	
6	Kinh phí duy tu, sửa chữa các công trình giao thông	400.000	360.000	0	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
7	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường	100.000	10.600	79.400	Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL theo quy định
IX	Kinh phí tiết kiệm	38.219	0	38.219	
X	Chi khác ngân sách	45.389	39.472	5.917	CCTL 551.504
XI	Dự phòng ngân sách	278.332	219.161	59.171	

(2) Nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ 3.272.853 triệu đồng. UBND tỉnh phân khai kinh phí cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện.

Ngoài ra, trong quá trình điều hành ngân sách phát sinh tăng dự toán chi ngân sách địa phương từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu kinh phí tổ chức thực hiện công tác bầu cử, với số tiền là 46.329 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân khai cho các đơn vị, địa phương thực hiện.

Trong 6 tháng đầu năm, ngân sách địa phương nhận hỗ trợ từ ngân sách tỉnh Ninh Bình để thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp Trường Tiểu học 5 Sông Đốc, xã Sông Đốc, với số tiền là 20.000 triệu đồng, UBND tỉnh đã phân khai cho UBND xã Sông Đốc để thực hiện.

3. Ý kiến đóng góp tại Hội nghị thẩm tra

a) Ý kiến đóng góp của đại biểu

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, cơ bản thống nhất nội dung Báo cáo. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện thực hiện một số nội dung sau:

- Qua rà soát, đối chiếu cho thấy một số nguồn kinh phí còn chưa được phân bổ hoặc phân bổ chưa hết với giá trị lớn; một số số liệu giữa báo cáo và các phụ lục kèm theo còn chênh lệch, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện, cần thể hiện trong báo cáo số còn lại chưa phân bổ, như: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù của giáo viên; Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; kinh phí sự nghiệp y tế, dân số và gia đình; kinh phí thực hiện các chính sách đảm bảo xã hội (NSDP đảm bảo); kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường;...

- Bổ sung báo cáo phân đánh giá chung, nhằm đánh giá tổng quát việc phân bổ, quản lý, sử dụng đối với nguồn chưa phân bổ chi tiết năm 2026.

- Thực hiện chế độ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh định kỳ hằng quý đối với nguồn dự phòng ngân sách theo quy định⁴.

b) Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính

Tiếp thu ý kiến của đại biểu, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện báo cáo trình HĐND tỉnh tại kỳ họp.

- Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

4. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và báo cáo tiếp thu, giải trình, làm rõ của lãnh đạo Sở Tài chính, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung Báo cáo và cho rằng việc **phân bổ 32 nguồn kinh phí chưa phân bổ chi tiết** trong dự toán ngân sách đầu năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn ngân sách cấp tỉnh, được UBND tỉnh thực hiện theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND và báo cáo HĐND theo quy định **là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế**, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng ngân sách địa phương.

Các nội dung, nhiệm vụ chi đã được ngành chức năng rà soát, tổng hợp, đề xuất bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trong đó, đảm bảo ưu tiên nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến con người và các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành. Phân bổ chi thường xuyên đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định, thể hiện việc tiết kiệm, bố trí, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ thiết thực, cấp bách, đảm bảo an sinh xã hội.

⁴ Tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

Đối với nguồn dự phòng ngân sách và các khoản kinh phí của ngân sách cấp tỉnh chưa phân bổ chi tiết hoặc chưa phân bổ hết dự toán, như: *Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù của giáo viên và các nhiệm vụ phát sinh lĩnh vực giáo dục; nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kinh phí mừng thọ người cao tuổi; kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường; kinh phí tiết kiệm; chi khác ngân sách...*, đề nghị UBND tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách và các quy định của pháp luật, khẩn trương rà soát, hoàn thiện thủ tục, phân bổ kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khi đủ điều kiện thực hiện; bảo đảm khả năng triển khai, giải ngân và hoàn thành nhiệm vụ trong năm ngân sách.

Đồng thời, tăng cường theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước; hạn chế tình trạng dồn phân bổ vào những tháng cuối năm, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong trường hợp để xảy ra sai phạm, lãng phí hoặc sử dụng kinh phí không đúng mục đích, không hiệu quả. Đối với nguồn dự phòng ngân sách, đề nghị UBND tỉnh thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo Thường trực HĐND tỉnh định kỳ hằng quý theo quy định⁵.

Ngoài ra, trong công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2026, đề nghị UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động theo dõi, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, vướng mắc trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; có giải pháp khắc phục hoặc đề xuất cấp thẩm quyền xử lý một số nội dung còn hạn chế, tồn tại, phải thực hiện đã được chỉ ra tại các kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền. Quan tâm đánh giá kết quả thực hiện, hiệu quả sử dụng ngân sách gắn với mục tiêu, nhiệm vụ được giao; kịp thời điều chỉnh, thu hồi hoặc đề xuất điều chỉnh đối với các khoản kinh phí chậm triển khai, không còn nhu cầu hoặc sử dụng chưa hiệu quả để tránh lãng phí nguồn lực ngân sách nhà nước.

Thủ trưởng các đơn vị thụ hưởng ngân sách chịu trách nhiệm điều hành chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được giao; thường xuyên rà soát tình hình, tiến độ thực hiện để kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo sử dụng các nguồn kinh phí hiệu quả, thiết thực.

Qua thực tiễn điều hành ngân sách năm 2026, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sớm rà soát, xây dựng phương án phân bổ đối với các nguồn kinh phí dự kiến chưa phân bổ chi tiết trong dự toán năm 2027, bảo đảm đủ cơ sở phân bổ ngay từ đầu năm đối với các nội dung, nhiệm vụ chi đã xác định rõ đối tượng, nội dung và nhu cầu kinh phí.

Sau Hội nghị thẩm tra, UBND tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến đóng góp của đại biểu; hoàn chỉnh hồ sơ, tài liệu trình kỳ họp.

⁵ Tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP: “**Định kỳ hằng quý, chậm nhất trước ngày 20 sau ngày kết thúc quý**, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc sử dụng dự phòng ngân sách trung ương, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; **Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân việc sử dụng dự phòng ngân sách địa phương**, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung Báo cáo, kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thảo luận./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng CT. HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến